

kthvm c2 khái niệm

1. Phần chi tiêu tiêu dùng không liên quan đến mức thu nhập

2. Sự tăng hay giảm dự trữ ngoài dự kiến của các doanh nghiệp.

3. Mỗi quan hệ cho biết mức tiết kiệm dự kiến tại mỗi mức thu nhập cá nhân khả dụng.

4. Thu nhập mà hộ gia đình có được
để chi tiêu và tiết kiệm

5. Tỷ lệ giữa mức tiết kiệm tăng thêm và mức thu nhập khả dụng tăng thêm.

6. Trên đồ thị hàm tiêu dùng, một đường là quỹ tích các điểm tại đó, thu nhập bằng chi tiêu.

7. Mỗi quan hệ cho biết tổng mức tiêu dùng dự kiến theo từng mức thu nhập khả dụng.

8. Mức sản lượng mà nền kinh tế sản xuất ra trong một thời kỳ nhất định.

9. Mức sản lượng trong nền kinh tế khi tổng chi tiêu dự kiến đúng bằng sản lượng thực tế sản xuất ra.

10. Đường biểu thị số tiền mà các doanh nghiệp và hộ gia đình dự kiến chi tiêu để mua hàng hóa và dịch vụ cuối cùng tại mỗi mức thu nhập.

11. Tỷ lệ giữa mức tiêu dùng tăng thêm và mức thu nhập tăng thêm.

12. Phần thu nhập khả dụng không được tiêu dùng.

13. Bộ phận thu nhập mà người ta dự kiến tiếp tục tồn tại trong tương lai.

14. Phần thu nhập mà người ta dự kiến không kéo dài.

15. Việc xem xét sản lượng trong sự tác động của mối quan hệ giữa các yếu tố: tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu chính phủ và xuất khẩu ròng.

16. Việc mua nhà ở, tăng tài sản cố định và tăng hàng tồn kho của doanh nghiệp.

17. Mối quan hệ giữa lãi suất và chi tiêu đầu tư.

18. Một số mà khi nhân nó với mức thay đổi đầu tư, ta sẽ có mức thay đổi kéo theo của sản lượng.

19. Các cá nhân tiết kiệm quá nhiều có thể làm giảm sản lượng.